

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 2072/CT-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế
nhà thầu, chi phí được trừ, kê khai
Quyết toán thuế TNCN

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ thép NST Hà Nội
Mã số thuế: 2300272600
Địa chỉ: Lô D1, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, Tp Bắc Ninh,
tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 15/6/2020, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 12/06/2020 của Công ty TNHH Dịch vụ thép NST Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu, chi phí được trừ và kê khai quyết toán thuế TNCN. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

1. Thuế nhà thầu

Tại Khoản 1 Điều 1, Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng áp dụng thuế nhà thầu:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu

...."

Tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính quy định về nguyên giá của tài sản cố định:

"a) TSCĐ hữu hình mua sắm:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình mua sắm (kể cả mua mới và cũ): là giá mua thực tế phải trả cộng (+) các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại), các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như: lãi tiền vay phát sinh trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản cố định; chi phí vận chuyển, bốc dỡ; chi phí nâng cấp; chi phí lắp đặt, chạy thử; lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan trực tiếp khác

...

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty thuê doanh nghiệp ở nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) tìm hiểu nhà cung cấp, tư vấn, hỗ trợ về mặt pháp lý tại nước ngoài và các công việc có liên quan khác để giúp Công ty ký kết hợp đồng mua sắm TSCĐ của nhà cung cấp ở nước ngoài thì khoản chi phí Công ty trả cho nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu (bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN).

Chi phí trả cho nhà thầu nước ngoài liên quan trực tiếp đến việc mua sắm TSCĐ Công ty hạch toán vào nguyên giá TSCĐ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định".

2. Chi phí được trừ phát sinh liên quan đến phòng chống dịch Covid

Thời gian đại dịch Covid -19 bùng phát tại Việt Nam, Công ty phát sinh chi phí mua khẩu trang, nước rửa tay sát khuẩn để phân phát cho người lao động sử dụng phòng chống dịch bệnh nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thực hiện thanh toán theo đúng quy định thì khoản chi phí này được xác định là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Trường hợp, tại một số thời điểm do gặp khó khăn vì không thể mua khẩu trang, nước rửa tay sát khuẩn số lượng lớn, Công ty có quyết định bằng văn bản hỗ trợ bằng tiền để từng người lao động tự mua. Việc chi hỗ trợ bằng tiền phù hợp với thực tế, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh người lao động đã nhận được khoản tiền hỗ trợ thì khoản chi hỗ trợ này thuộc khoản chi có tính chất phúc lợi, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2014/TT-BTC và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

3. Thuế TNCN đối với người nước ngoài

Tại Điểm a Khoản 1 Điều 1, Điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam

....

Điều 6. Kỳ tính thuế

1. Đối với cá nhân cư trú

a) Kỳ tính thuế theo năm: áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế được tính theo năm dương lịch.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế đầu tiên được xác định là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Từ năm thứ hai, kỳ tính thuế căn cứ theo năm dương lịch.

... ”.

Căn cứ quy định trên, trong năm 2020 cá nhân nước ngoài sang Công ty làm việc có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch thì cá nhân đó đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam. Do vậy, kỳ tính thuế năm 2020 của cá nhân nước ngoài được tính theo năm dương lịch.

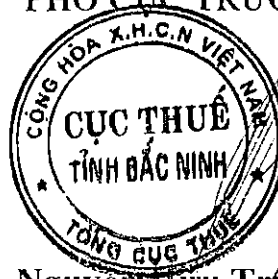
Trong thời gian thực hiện theo chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong phòng chống dịch bệnh và thực hiện giãn cách xã hội, Công ty phải chi trả chi phí cách ly, thủ tục giấy tờ nhập cảnh, mua đồ bảo hộ phòng chống dịch khi cá nhân người nước ngoài đến làm việc tại Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định hóa đơn, chứng từ và thực hiện thanh toán theo đúng quy định; các khoản chi nêu trên không ghi tên cá nhân thụ hưởng thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp./. *✓*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng thuộc VP Cục;
- Trang Web cục thuế BN;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Trường